

Câu 10: (NB) Cho $\triangle ABC$ có $a = 5; b = 7; \hat{C} = 60^\circ$. Gọi S là diện tích của $\triangle ABC$. Mệnh đề nào sau đây đúng?

- A. $S = 5 \cdot 7 \cdot \sin 60^\circ$ B. $S = \frac{1}{2} \cdot 5 \cdot 7 \cdot \cos 60^\circ$
 C. $S = \frac{1}{2} \cdot 5 \cdot 7 \cdot \sin 60^\circ$ D. $S = 5 \cdot 7 \cdot \cos 60^\circ$

Câu 11: (NB) Lớp 10A có 15 bạn tham gia câu lạc bộ âm nhạc, trong đó có 7 bạn tham gia đánh đàn, 10 bạn tham gia hát. Số bạn tham gia cả hai môn đàn và hát là

- A. 5. B. 2. C. 15. D. 17.

Câu 12: (NB) Trong các hệ thức sau, hệ thức nào đúng?

- A. $\sin(-150^\circ) = \frac{1}{2}$ B. $\cos 150^\circ = -\frac{1}{2}$
 C. $\tan 150^\circ = \sqrt{3}$ D. $\sin 150^\circ = \frac{1}{2}$

PHẦN II. (2,0 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

Câu 13: Cho hai tập hợp $A = \{x \in \mathbb{Q} \mid 2x - x^2 = 0\}$ và $B = \{x \in \mathbb{Q} \mid x \leq 3\}$.

- a) (TH) $A \cup B = \{0; 2\}$
 b) (TH) $B \setminus A = \{1; 3\}$
 c) (NB) $A = \{0; -2\}$
 d) (NB) $B = \{0; 1; 2; 3\}$.

Câu 14: Cho hệ bất phương trình:
$$\begin{cases} x + 2y \leq 30 \\ y > 5 \\ -x + 3y < 30 \end{cases}$$
. Khi đó:

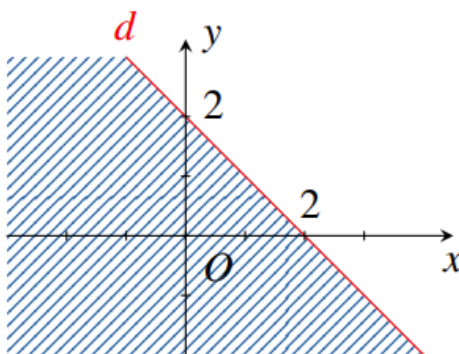
- a) (NB) Hệ trên là một hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn
 b) (NB) Điểm $(3; 1)$ thỏa mãn miền nghiệm của hệ bất phương trình trên
 c) (VD) Miền nghiệm của hệ bất phương trình trên là một tam giác
 d) (VD) Biểu thức $F(x; y) = x - 2y$ với $(x; y)$ là nghiệm của hệ bất phương trình đã cho đạt giá trị nhỏ nhất tại điểm $(x_0; y_0)$. Khi đó, $y_0 - x_0 = -20$.

PHẦN III. (2,0 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 15 đến câu 18.

Câu 15: (TH) Cho tam giác ABC có $b = 7 \text{ cm}, c = 5 \text{ cm}, \hat{A} = 120^\circ$, khi đó độ dài cạnh $a = \sqrt{m}$. Tìm giá trị m .

Câu 16: (TH) Cho hai tập hợp $A = [2007; 2022]$, $B = (2010; +\infty)$. Tìm $A \setminus B$ được kết quả là một tập hợp chứa bao nhiêu số tự nhiên

Câu 17: (VD) Phần nửa mặt phẳng bờ d không bị gạch ở hình vẽ sau là miền nghiệm của bất phương trình $x + my \geq n$



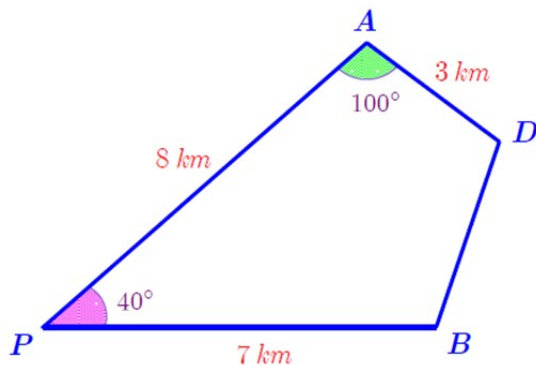
Giá trị của biểu thức $S = 3m + n$ bằng bao nhiêu?

Câu 18: (TH) Cho $\cot \alpha = -\sqrt{2}$ và $P = \frac{2 \sin \alpha - \sqrt{2} \cos \alpha}{4 \sin \alpha + 3\sqrt{2} \cos \alpha}$. Tính giá trị biểu thức $A = m^2 + n^2$ biết $P = \frac{m}{n}$ ($m \in \mathbb{Z}, n \in \mathbb{Z}$ và $\frac{m}{n}$ là phân số tối giản).

PHẦN IV. (3,0 điểm) Câu tự luận. Thí sinh trả lời từ câu 19 đến câu 21.

Câu 19: (TH) Hội khỏe Phù Đồng của trường Trần Phú, lớp 10^A có 45 học sinh, trong đó có 25 học sinh thi điền kinh, 20 học sinh thi nhảy xa, 5 em tham gia cả 2 môn. Hỏi số em không tham gia hội khỏe phù đồng là bao nhiêu?

Câu 20: (VD) Hai bạn An và Bình cùng xuất phát từ điểm P , đi theo hai hướng khác nhau và tạo với nhau một góc 40° để đến đích là điểm D , góc $\widehat{PAD}$ bằng 100° . Biết rằng An và Bình dừng lại để ăn trưa lần lượt tại A và B (như hình vẽ minh họa). Hỏi bạn Bình phải đi bao xa nữa để đến được đích (số làm tròn đến hàng phần trăm; góc làm tròn đến hàng đơn vị)?



Câu 21: (VD) Một xưởng sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ sản xuất ra hai bộ sản phẩm loại I và loại II . Mỗi bộ sản phẩm loại I lãi 5 triệu đồng, mỗi bộ sản phẩm loại II lãi 4 triệu đồng.

Để sản xuất mỗi bộ sản phẩm loại I cần máy làm việc trong 3 giờ và nhân công làm việc trong 2 giờ.

Để sản xuất mỗi bộ sản phẩm loại II cần máy làm việc trong 3 giờ và nhân công làm việc trong 1 giờ.

Biết rằng chỉ dùng máy hoặc chỉ dùng nhân công không thể đồng thời làm hai loại sản phẩm cùng lúc, số nhân công luôn ổn định. Một ngày máy làm việc không quá 15 giờ, nhân công làm việc không quá 8 giờ.

Tính số tiền lãi lớn nhất xưởng đó đạt được trong một ngày?

ĐỀ 2

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I

MÔN : TOÁN – LỚP 10

Thời gian làm bài 90 phút (không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. (3,0 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Phát biểu nào dưới đây là một mệnh đề?

- A. $x - 2024 = 0$. B. -5 là một số tự nhiên.
C. Bạn học lớp nào vậy? D. Mưa to quá!

Câu 2. Mệnh đề phủ định của mệnh đề " $\forall x \in \mathbb{Q}, x^2 - 2x + 3 \geq 0$ " là

- A. " $\exists x \in \mathbb{Q}, x^2 - 2x + 3 \leq 0$ " . B. " $\forall x \in \mathbb{Q}, x^2 - 2x + 3 \leq 0$ " .
C. " $\exists x \in \mathbb{Q}, x^2 - 2x + 3 < 0$ " . D. " $\forall x \in \mathbb{Q}, x^2 - 2x + 3 < 0$ " .

Câu 3. Cho tập hợp $T = \{n \in \mathbb{Q} \mid n < 3\}$. Tập hợp T được viết dưới dạng liệt kê các phần tử là

- A. $T = \{1; 2; 3\}$. B. $T = \{0; 1; 2; 3\}$. C. $T = \{1; 2\}$. D. $T = \{0; 1; 2\}$.

Câu 4. Dùng kí hiệu khoảng, đoạn, nửa khoảng để viết lại tập hợp $H = \{x \in \mathbb{R} \mid -4 < x \leq 1\}$ ta được

- A. $H = [-4; 1)$. B. $H = (-4; 1]$.
C. $H = \{-3; -2; -1; 0; 1\}$. D. $H = [-3; 1]$.

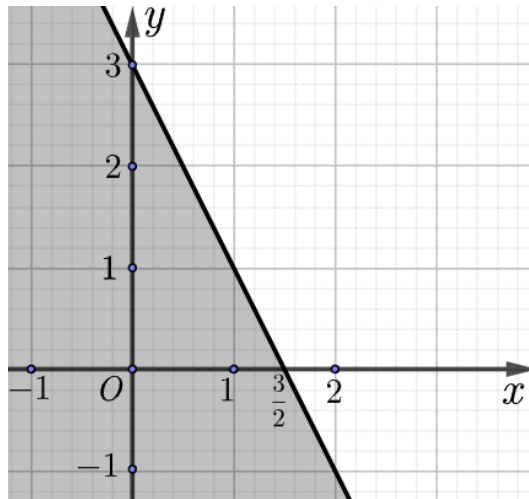
Câu 5. Cho tập hợp $A = \{1; a; b\}$. Mệnh đề nào đúng?

- A. $a \in A$. B. $1 \notin A$. C. $\{a\} \in A$. D. $1 \subset A$.

Câu 6. Trong các bất phương trình sau, bất phương trình nào là bất phương trình bậc nhất hai ẩn?

- A. $x^2 - 5y < 4$. B. $2x - y^2 \leq 3$. C. $x + 3y > 2$. D. $3xy + 2x \geq 1$.

Câu 7. Cho bất phương trình bậc nhất hai ẩn có biểu diễn miền nghiệm như hình vẽ. (phần không bị tô đậm)



Điểm nào dưới đây **không** thuộc miền nghiệm của bất phương trình đã cho?

- A. $N(2; 0)$. B. $M(\frac{3}{2}; 3)$. C. $Q(\frac{3}{2}; 1)$. D. $P(-1; 2)$.

Câu 8. Cặp số $(x; y)$ nào sau đây **không phải** là nghiệm của bất phương trình $x - 5y < 2$?

- A. $(x; y) = (0; 0)$. B. $(x; y) = (-4; -1)$. C. $(x; y) = (0; -2)$. D. $(x; y) = (-2; 1)$.

Câu 9. Hệ bất phương trình nào sau đây là hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn?

$$\begin{array}{llll} \text{A. } \begin{cases} 3xy + 5y \geq 8 \\ x - 4y \leq 2 \end{cases} & \text{B. } \begin{cases} 3x + y \leq 9 \\ \frac{3}{x} - 2y > 1 \end{cases} & \text{C. } \begin{cases} 2x + y \leq -3 \\ 4x - 3y > 5 \end{cases} & \text{D. } \begin{cases} 2x^2 + 3y > 5 \\ 3x - 5y \leq -6 \end{cases} \end{array}$$

Câu 10. Cho $0^\circ < \alpha < 180^\circ, \alpha \neq 90^\circ$. Mệnh đề nào sau đây **sai**?

$$\begin{array}{ll} \text{A. } \sin(180^\circ - \alpha) = \sin \alpha & \text{B. } \cot(180^\circ - \alpha) = -\cot \alpha \\ \text{C. } \tan(180^\circ - \alpha) = -\tan \alpha & \text{D. } \cos(180^\circ - \alpha) = \cos \alpha \end{array}$$

Câu 11. Cho tam giác ABC có $BC = a, CA = b, AB = c$ và R là bán kính đường tròn ngoại tiếp. Hệ thức nào dưới đây **sai**?

$$\begin{array}{llll} \text{A. } \frac{c}{\sin C} = R & \text{B. } \frac{c}{\sin C} = 2R & \text{C. } \frac{c}{\sin C} = \frac{a}{\sin A} & \text{D. } \frac{c}{\sin C} = \frac{b}{\sin B} \end{array}$$

Câu 12. Cho tam giác ABC với $BC = a, AC = b, AB = c$. Đẳng thức nào đúng?

$$\begin{array}{ll} \text{A. } b^2 = a^2 + c^2 - 2ac \cos B & \text{B. } b^2 = a^2 + c^2 + 2ac \cos B \\ \text{C. } b^2 = a^2 + c^2 - ac \cos B & \text{D. } b^2 = a^2 + c^2 + ac \cos B \end{array}$$

PHẦN II. (2,0 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho hai tập hợp $A = \{x \in \mathbb{R} / x < 3\}$ và $B = (0; 2)$.

- a) $A = (-\infty; 3)$
- b) $B \subset A$
- c) $B \setminus A = \emptyset$
- d) $A \cap B$ có chứa đúng 3 phần tử nguyên.

Câu 2. Cho tam giác ABC có $\hat{A} = 45^\circ; \hat{B} = 60^\circ; a = 7$. Gọi S là diện tích của tam giác ABC .

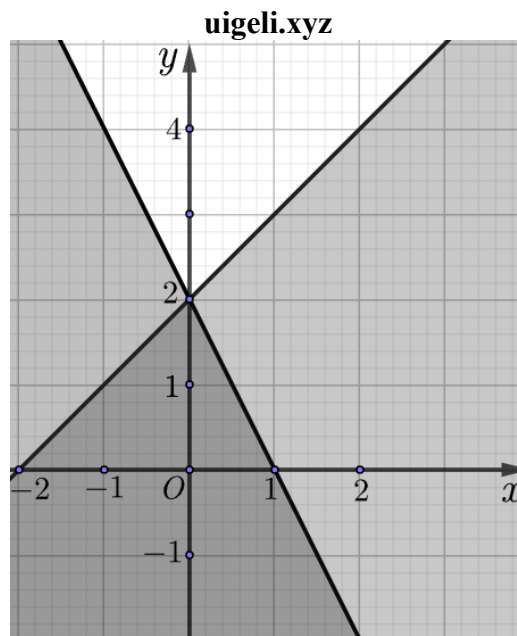
$$\begin{array}{ll} \text{a) } S = \frac{1}{2} ab \sin C & \\ \text{b) } \hat{C} = 65^\circ & \\ \text{c) } b = \frac{7\sqrt{6}}{2} & \end{array}$$

$$\text{d) Bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác } ABC \text{ bằng } \frac{7\sqrt{3}}{3}.$$

Phần III. (2,0 điểm) Trả lời ngắn.

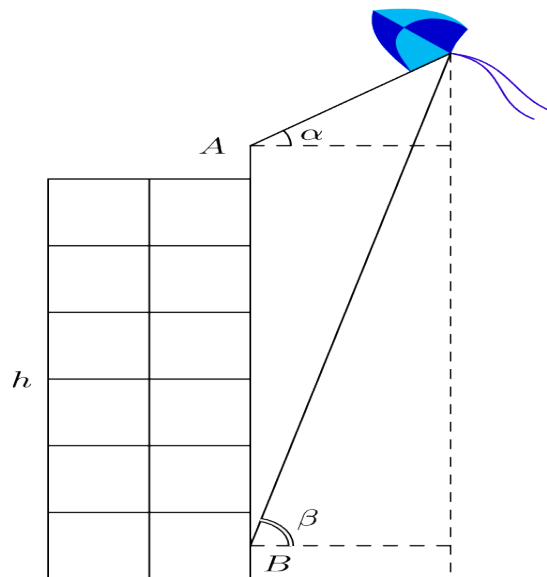
Câu 1. Cho hai tập hợp $A = \{1; 3; 5\}$ và $B = \{x \in \mathbb{R} \mid x^2 - 3x + 2 = 0\}$. Tập hợp $A \cup B$ có bao nhiêu phần tử?

Câu 2. Cho hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn có biểu diễn miền nghiệm như hình vẽ (phần không bị tô đậm, kể cả bờ). Điểm $M(a; b)$ là điểm có tung độ nguyên bé nhất thuộc miền nghiệm trên. Giá trị của biểu thức $T = a + 2b$ bằng bao nhiêu?



Câu 3. Lớp 12B8 có ^{18} bạn thích môn Vật Lí và ^{17} bạn thích môn Hóa Học. Trong số các bạn thích môn Vật Lí hoặc thích môn Hóa Học có ^{6} bạn thích cả hai môn. Lớp vẫn còn ^{4} bạn không thích môn Vật Lí và không thích môn Hóa Học. Hỏi lớp 12B8 có tổng cộng bao nhiêu học sinh?

Câu 4. Bạn Hiếu đứng ở đỉnh của tòa nhà và quan sát chiếc điều, nhận thấy góc nâng (góc nghiêng giữa phương từ mắt của bạn Hiếu tới chiếc điều và phương nằm ngang) là $\alpha = 31^\circ$; khoảng cách từ đỉnh tòa nhà tới mắt bạn Hiếu là ^{1,1} m. Cùng lúc đó ở dưới chân tòa nhà, bạn Mạnh cũng quan sát chiếc điều và thấy góc nâng là $\beta = 71^\circ$; khoảng cách từ mặt đất tới mắt bạn Mạnh cũng là ^{1,1} m. Biết chiều cao của tòa nhà là $h = 22m$ (minh họa ở hình bên). Chiếc điều bay cao bao nhiêu mét so với mặt đất (làm tròn kết quả đến hàng phân mười)?



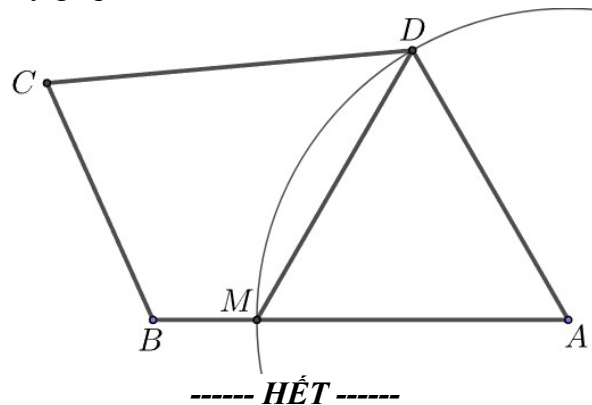
PHẦN IV. (3,0 điểm) Tự luận.

Câu 1. (1,0 điểm) Cho hai tập hợp $A = (-1; 3)$ và $B = [2; 5)$. Tìm $A \cap B, A \setminus B$.

Câu 2. (1,0 điểm) Một nhà sản xuất muốn tạo ra hai loại sản phẩm: sản phẩm A và sản phẩm B. Để sản xuất 1 sản phẩm A, nhà sản xuất cần 3 đơn vị nguyên liệu và 2 giờ lao động. Để sản xuất 1 sản phẩm B, nhà sản xuất cần 2 đơn vị nguyên liệu và 4 giờ lao động. Nhà sản xuất hiện có tối đa 60 đơn vị nguyên liệu và không quá 80 giờ lao động. Lợi nhuận thu được từ mỗi sản phẩm A là 4 triệu đồng, từ mỗi sản phẩm B là 5 triệu đồng. Nhà sản xuất đó nên tạo ra bao nhiêu sản phẩm mỗi loại để lợi nhuận thu về lớn nhất?

Câu 3. (1,0 điểm) Bạn Bình tiến hành đo đạc để tính diện tích mảnh vườn hình tứ giác $ABCD$ của gia đình bằng cách đo kích thước các cạnh của nó và thu được kết quả

$AB = 8\text{ m}; BC = 5\text{ m}; CD = 7\text{ m}, DA = 6\text{ m}$. Tiếp đó, bạn Bình dựng đường tròn tâm A , bán kính AD cắt đoạn thẳng AB tại điểm M rồi đo khoảng cách từ M đến D được $MD = 6\text{ m}$ (tham khảo hình vẽ). Dựa vào kết quả đo đạc ở trên, em hãy giúp bạn Bình tính xem diện tích mảnh vườn nhà bạn ấy là bao nhiêu?



ĐỀ 3

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I

MÔN : TOÁN – LỚP 10

Thời gian làm bài 90 phút (không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. (3,0 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: (NB) Câu nào trong các câu sau không phải là mệnh đề?

A. $\sqrt{2}$ là một số hữu tỷ.

B. $2 + 2 = 5$.

$\frac{4}{2} = 2$.

C. p có phải là một số vô tỷ không?

D. $\frac{4}{2} = 2$.

Câu 2: (NB) Mệnh đề đảo của mệnh đề $P \Rightarrow Q$ là mệnh đề nào?

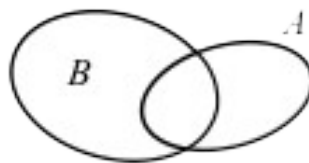
A. $\bar{Q} \Rightarrow P$

B. $\bar{Q} \Rightarrow \bar{P}$

C. $Q \Rightarrow \bar{P}$

D. $Q \Rightarrow P$

Câu 3: (NB) Cho A, B là hai tập hợp được minh họa như hình vẽ. Phần **không bị gạch** trong hình vẽ là tập hợp nào sau đây?



A. $A \cup B$.

B. $B \setminus A$.

C. $A \setminus B$.

D. $A \cap B$.

Câu 4: (NB) Hệ bất phương trình nào trong các hệ bất phương trình sau là hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn?

A. $\begin{cases} x + y + z < 10 \\ x + y < 5 \\ 2x + 3y \geq 20 \end{cases}$.

B. $\begin{cases} 3x^2 - 20y > 7 \\ x + y^2 \leq 100 \end{cases}$.

C. $\begin{cases} x + \sqrt{y} > 3 \\ x^2 - y \geq -2 \end{cases}$.

D. $\begin{cases} x > 5 \\ y + 2 < 0 \\ x + y \geq 100 \end{cases}$.

Câu 5: (NB) Cho hệ bất phương trình $\begin{cases} x - 3y > 5 \\ 2x + y < 3 \end{cases}$. Cặp số $(x; y)$ nào sau đây là nghiệm của hệ bất phương trình trên.

A. $(3; 1)$.

B. $(1; -2)$.

C. $(3; -1)$.

D. $(1; 2)$.

Câu 6: (NB) Cho $\triangle ABC$ có $AB = 9$; $BC = 8$; $\hat{B} = 60^\circ$. Độ dài cạnh AC là

A. $\sqrt{113}$.

B. $\sqrt{217}$.

C. $\sqrt{73}$.

D. 8.

Câu 7: (NB) Cho tam giác ABC , với $BC = a$, $AC = b$, $AB = c$. Mệnh đề nào sau đây **đúng**?

A. $a^2 = b^2 + c^2 - 2bc \cos C$.

B. $a^2 = b^2 + c^2 - 2bc \cos B$.

C. $a^2 = b^2 + c^2 + 2bc \cos A$.

D. $a^2 = b^2 + c^2 - 2bc \cos A$.

Câu 8: (NB) Cho $0^\circ < \alpha < 90^\circ$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. $\sin(90^\circ - \alpha) = -\cos \alpha$.

B. $\sin(90^\circ - \alpha) = \sin \alpha$.

C. $\cos(90^\circ - \alpha) = -\cos \alpha$.

D. $\cos(90^\circ - \alpha) = \sin \alpha$.

Câu 9: Cho tam giác ABC có $AB = c$, $AC = b$, $BC = a$. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. $\frac{a}{\sin A} = \frac{b}{\sin B}$.

B. $\frac{a}{\sin B} = \frac{b}{\sin A}$.

C. $\frac{a}{\cos A} = \frac{b}{\cos B}$.

D. $\frac{a}{\cos B} = \frac{b}{\cos A}$.

Câu 10: (NB) Cho $\triangle ABC$ có $a = 5$; $b = 7$; $\hat{C} = 60^\circ$. Gọi S là diện tích của $\triangle ABC$. Mệnh đề nào sau đây đúng?

A. $S = 5 \cdot 7 \cdot \sin 60^\circ$.

B. $S = \frac{1}{2} \cdot 5 \cdot 7 \cdot \cos 60^\circ$.

C. $S = \frac{1}{2} \cdot 5 \cdot 7 \cdot \sin 60^\circ$.

D. $S = 5 \cdot 7 \cdot \cos 60^\circ$.

Câu 11: (NB) Lớp 10A có 15 bạn tham gia câu lạc bộ âm nhạc, trong đó có 7 bạn tham gia đánh đàn, 10 bạn tham gia hát. Số bạn tham gia cả hai môn đàn và hát là

A. 5.

B. 2.

C. 15.

D. 17.

Câu 12: (NB) Trong các hệ thức sau, hệ thức nào SAI?

A. $\sin(-150^\circ) = \frac{1}{2}$.

B. $\cos 150^\circ = -\frac{1}{2}$.

C. $\tan 150^\circ = -\sqrt{3}$.

D. $\sin 150^\circ = \frac{1}{2}$.

PHẦN II. (2,0 điểm) Học sinh trả lời từ câu 13 đến câu 14. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

Câu 13: Cho hai tập hợp $A = \{x \in \mathbb{Q} \mid 2x - x^2 = 0\}$ và $B = \{x \in \mathbb{Q} \mid x < 3\}$.

a) (TH) $A \cup B = \{0; 1; 2\}$

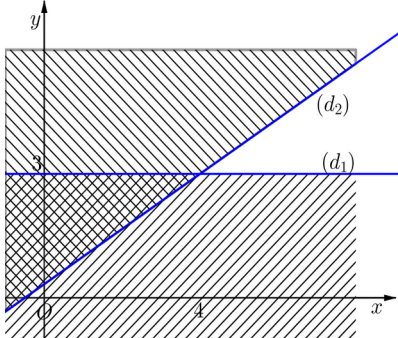
b) (TH) $B \setminus A = \{1; 3\}$

c) (NB) $A = \{0; -2\}$

d) (NB) $B = \{0; 1; 2\}$.

Câu 14: Cho hệ bất phương trình $\begin{cases} 3 - y < 0 \\ 2x - 3y + 1 > 0 \end{cases}$. Các mệnh đề sau **đúng** hay **sai**?

Khẳng định		Đúng	Sai
a	Hệ đã cho không phải là hệ bất Phương trình bậc nhất hai ẩn		

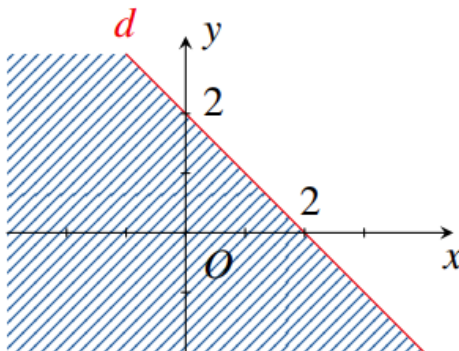
b	$B(4; 3)$ là một điểm thuộc miền nghiệm của hệ.		
c	$C(7; 4)$ là một điểm thuộc miền nghiệm của hệ.		
d	Miền không bị gạch (không kể bờ) là miền nghiệm của hệ 		

PHẦN III. (2,0 điểm) Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 15 đến câu 18.

Câu 15: (TH) Cho $\triangle ABC$ có $a = 4, c = 5, B = 150^\circ$. Diện tích của tam giác ABC ký hiệu $S_{\triangle ABC} = \sqrt{m}$. Tìm giá trị của m ? (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)

Câu 16: (TH) Cho hai tập hợp $A = [m; m + 6], B = [0; +\infty)$. Số giá trị nguyên âm của m để $A \cap B \neq \emptyset$?

Câu 17: (VD) Phần nửa mặt phẳng bờ d không bị gạch ở hình vẽ sau là miền nghiệm của bất phương trình $mx + y \geq n$



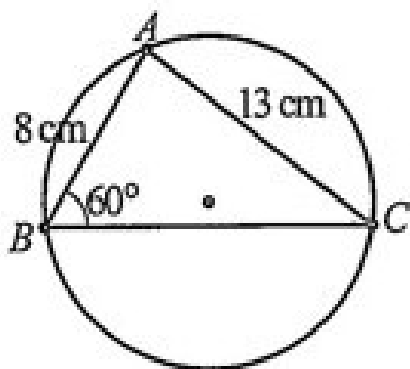
Giá trị của biểu thức $S = 3m - n$ bằng bao nhiêu?

Câu 18: (TH) Cho $\cot \alpha = -\sqrt{2}$ và $P = \frac{2 \sin \alpha - \sqrt{2} \cos \alpha}{4 \sin \alpha + 3 \sqrt{2} \cos \alpha}$. Tính giá trị biểu thức $A = m - n$ biết $P = \frac{m}{n}$ ($m \in \mathbb{Q}, n \in \mathbb{Q}$ và $\frac{m}{n}$ là phân số tối giản).

PHẦN IV. (3,0 điểm) Câu tự luận. Thí sinh trả lời từ câu 19 đến câu 21.

Câu 19 (1 điểm): Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N}^* | (x^2 - 4)(x^2 - 4x + 3) = 0\}$. Tìm tất cả các tập hợp con của tập hợp A .

Câu 20 (1 điểm): Từ một tấm bìa hình tròn, bạn Thảo cắt ra một hình tam giác có các cạnh $AB = 8\text{cm}, AC = 13\text{cm}$, và $\widehat{B} = 60^\circ$ (như hình vẽ). Tính độ dài cạnh BC và bán kính R của miếng bìa (làm tròn kết quả đến hàng phần mười theo đơn vị xăng-ti-mét).



Câu 21 (1 điểm): Một xưởng sản xuất bàn và ghế. Một chiếc bàn cần 1,5 giờ lắp ráp và 1 giờ hoàn thiện. Một chiếc ghế cần 1 giờ lắp ráp và 2 giờ hoàn thiện. Bộ phận lắp ráp có 3 công nhân, bộ phận hoàn thiện có 4 công nhân. Mỗi công nhân không làm việc quá 8 giờ một ngày và năng suất lao động của công nhân ở mỗi bộ phận đều như nhau. Thị trường luôn tiêu thụ hết sản phẩm của xưởng và lượng ghế tiêu thụ không vượt quá 3,5 lần số bàn. Một chiếc bàn lãi 600 nghìn đồng, một chiếc ghế lãi 450 nghìn đồng. Hỏi trong một ngày, xưởng sản xuất cần sản xuất bao nhiêu chiếc bàn, bao nhiêu chiếc ghế để thu được tiền lãi cao nhất ?

....**HẾT**...